

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH L. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 18/6/1989 tại huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L2, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Hà Thị L3, sinh năm 1994; bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. LƯƠNG MINH H. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 23/9/2000 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A1, thị trấn B1, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H1, sinh năm 1975 và bà Lò Thị H2, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 02/8/1978 tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A2, xã B2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N1 (đã chết) và Nguyễn Thị N2 (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N3, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con sinh năm 2003 và 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 212/2008/HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xử phạt Nguyễn Văn N 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nguyễn Văn N đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản A3, xã B3, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2021, Nguyễn Thành L đi taxi từ xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn đến Thành phố Sơn La để chơi. Qua nói chuyện, người lái xe taxi không quen biết cho L số điện thoại của một người đàn ông (*không biết tên địa chỉ*) có Hồng phiến bán tại xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 12/9/2021, L gọi điện thoại cho người đàn ông đó hỏi mua 3.000.000VNĐ Hồng phiến, người đàn ông đồng ý và hẹn gặp L tại quán nước thuộc xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. L mang theo 3.800.000VNĐ đi taxi của một người đàn ông (*không biết tên, địa chỉ*) từ thành phố Sơn La đến xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. Đến nơi, L ngồi uống nước ở quán nước ở ven đường được 30 phút thì một người đàn ông điều khiển xe mô tô đến (*L không nhớ nhãn hiệu, biển kiểm soát xe*) rồi bảo L đi sau theo hướng huyện Sông Mã đi thành phố Sơn La. Đi được khoảng 02km thì người đàn ông dừng xe mô tô bên lề đường, L xuống xe taxi đưa cho người đàn ông 3.000.00VNĐ. Người đàn ông nhận tiền và bảo L đi đến bãi rác phía trước lấy Hồng phiến được giấu bên trong 01 quả bưởi. L đi bộ khoảng 4m thì thấy 01 quả bưởi để trên bãi rác, L cầm quả bưởi mang lên xe taxi ngồi ghế phía sau để kiểm tra thì thấy bên trong quả bưởi có 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến (*L không đếm số lượng viên Hồng phiến mua được*). L lấy gói Hồng phiến rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc và bảo người lái taxi đưa L về thành phố Sơn La, còn vỏ quả bưởi L đã vứt trên đường đi.

Khi đi đến quán điện tử của Phạm Văn V (sinh năm 1976, trú tại Tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La) do N trông coi quản lý thuộc bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La L xuống xe và trả tiền taxi hết 800.000VNĐ. L đi vào quán điện tử, đi ra khu vực bếp nấu ăn và lấy gói Hồng phiến vừa mua được cất giấu vào túi quần trước bên trái của một chiếc quần bò màu xanh trắng tại nền nhà rồi đi đến bàn bắn cá chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ ngày 12/9/2021, L lấy 02 viên Hồng phiến từ vị trí cất giấu mang ra vị trí bàn bắn cá và cùng N, H, Lê Việt E và Bùi Mạnh F sử dụng 02 viên Hồng phiến. Đến khoảng 0 giờ ngày 13/9/2021, Lê Việt E bảo L bán Hồng phiến để lấy tiền chơi điện tử, L đồng ý, E bảo N tiếp tục nạp tiền cho L và Lê Việt E số tiền 1.000.000VNĐ để chơi điện tử, N (*N không biết việc trao đổi bán ma túy giữa Hùng và L*). Sau khi chơi hết tiền, L đi ra giường nằm. Khoảng 05 phút sau, L đi đến vị trí cất giấu ma túy lấy 19 viên Hồng phiến ra gói trong mảnh giấy bạc bên ngoài quần băng dính màu đen và đưa cho H, nhờ H mang đi bán và lấy số tiền 1.000.000VNĐ (*L không biết H sẽ bán cho ai*). Do biết Bùi Mạnh F là người sử dụng ma túy nên H đem gói Hồng phiến L đưa để mang đến cho F. Sau đó, H nhờ Phạm Văn R điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển kiểm soát: 26B2-03.771 chở đến nhà F tại thôn 6, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn. Trên đường đi, đến khu vực Thôn 6, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn thì H bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Ngày 13 và 14/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Lương Minh H và Nguyễn Thành L. Kết quả:

19 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 1,78 gam; lấy 05 viên có khối lượng 0,46 gam để làm mẫu giám định, ký hiệu M.

152 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 14,48 gam; lấy 05 viên có khối lượng 0,47 gam để làm mẫu giám định, ký hiệu M.

Ngày 15/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1529, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,78 gam; Loại Methamphetamine.”

Ngày 21/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1558, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 14,48 gam; Loại Methamphetamine.”

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSMS ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố: bị cáo Nguyễn Thành L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lương Minh H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Minh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lương Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 14,01gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh băng dính màu đen, gói nilon màu xanh chứa ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 1,32gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh băng dính màu đen, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định 01 quần loại quần bò lưng màu xanh, trắng có 02 túi quần trước và 02 túi quần sau, khóa quần bằng kim loại màu vàng.

Trả cho bị cáo Lương Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo 01 sim điện thoại.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Nguyễn Thị Lương: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu nâu đen, biển kiểm soát: 26B2-03771, số khung RLHJA311EY138814, số máy JA31E0258859, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Thành L, Lương Minh H, Nguyễn Văn N tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Nguyễn Thị C: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành L, Lương Minh H, Nguyễn Văn N khai nhận:

Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy. Ngày 13/9/2021, bị cáo L đã mua hồng phiến với giá 3.000.000VNĐ nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; L đã đưa 1,78gam Methamphetamine cho H để mang bán. Trong quá trình điều tra L đã tự khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy khi cung cấp 02 viên Hồng phiến và cùng Lương Minh H, Nguyễn Văn N, Bùi Mạnh F, Lê Việt E sử dụng tại quán điện tử do Nguyễn Văn N quản lý, đồng thời L còn bị thu giữ 14,48gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Từ lời khai của bị cáo L và bị cáo H, cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ thêm hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn N.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 01 giờ 35 phút ngày 13/9/2021 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn và kết luận giám định số 1529 ngày 15/9/2021, kết luận số 1558 ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận 19 viên nén thu giữ của bị cáo H và 152 viên nén thu giữ của bị cáo L là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, tại phiên tòa các bị cáo L, H thừa nhận tổng khối lượng 16,26 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của các bị cáo. Bị cáo H được bị cáo L đưa cho 1,78gam Methamphetamine để mang bán nên phải chịu trách nhiệm về 1,78gam; bị cáo L là người đưa 1,78gam Methamphetamine cho bị cáo H, đồng thời bị thu giữ thêm 14,48 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm về tổng số ma túy là 16,26gam,

bị cáo còn phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy khi là người cung cấp ma túy cho các bị cáo khác cùng với Bùi Mạnh F, Lê Việt E sử dụng; Bị cáo N phải chịu trách nhiệm về việc đã chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo L, H và Bùi Mạnh F, Lê Việt E.

Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Minh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...”

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...”

Tại Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Đối với 02 người trở lên;

..."

[3] *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán, tổ chức sử dụng hay chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình phạm tội; đó là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn N đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2008/HSST ngày 30/12/2008. Bị cáo N đã được đương nhiên xóa án tích, tuy nhiên từ đó có thể thấy bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng bị xử phạt nhưng vẫn cố tình phạm tội cùng loại, do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thành L và Lương Minh H đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để phát hiện thêm tội phạm mới nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L sau khi bị bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đã tự thú về hành vi tổ chức cho các bị cáo H, N và Lê Việt E, Bùi Mạnh F sử dụng trái phép chất ma túy; từ lời khai của bị cáo cơ quan điều tra mới mở rộng điều tra làm rõ thêm hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn N; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn N có bố đẻ là ông Nguyễn Đình N1 và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N2 đều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Thành L có ông là Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Lương Minh H có ông là Lò Văn M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] *Về đồng phạm:* Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Thành L và Lương Minh H phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng ở dạng giản đơn. Bị cáo L là người trực tiếp đi mua ma túy và đưa 1,78gam Methamphetamine cho bị cáo H để mang bán kiếm lời nên bị cáo L giữ vai trò là người khởi xướng, chủ mưu. Bị cáo H khi được bị cáo L đưa cho ma túy đã lập tức tiếp nhận ý chí, là người trực tiếp mang ma túy đi tìm nơi bán nên giữ vai trò là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt tương ứng với vai trò đồng phạm của từng bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh xác định các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, không có công việc và thu nhập ổn định, các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 14,01gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh băng dính màu đen, gói nilon màu xanh chứa ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 1,32gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh băng dính màu đen, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định 01 quần loại quần bò lưng màu xanh, trắng có 02 túi quần trước và 02 túi quần sau, khóa quần bằng kim loại màu vàng: Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo 01 sim điện thoại: Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Lương Minh H, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lương Minh H.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu nâu đen, biển kiểm soát: 26B2-03771, số khung RLHJA311EY138814, số máy JA31E0258859, xe đã qua sử dụng: Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị C, chị C không biết việc anh Phạm Văn R dùng xe chở bị cáo Lương Minh H có cất giấu ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị C.

[8] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Thành L khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với việc Lương Minh H khai mang ma túy để bán cho Bùi Mạnh F lấy 1.000.000VNĐ cho Nguyễn Thành L: Bùi Mạnh F không thừa nhận việc mua ma túy với L, không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để xử lý đối với F, cần chấp nhận.

Đối với việc Nguyễn Thành L khai Lê Việt E là người khởi xướng việc mua bán ma túy: Lê Việt E không thừa nhận có mua bán ma túy với L, ngoài lời khai của L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để xử lý đối với E, cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Mạnh F và Lê Việt E: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền đối với các đối tượng là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Minh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lương Minh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 14,01gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh băng dính màu đen, gói nilon màu xanh chứa ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 1,32gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh băng dính màu đen, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định 01 quần loại quần bò lưng màu xanh, trắng có 02 túi quần trước và 02 túi quần sau, khóa quần bằng kim loại màu vàng.

Trả cho bị cáo Lương Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo 01 sim điện thoại.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Nguyễn Thị C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu nâu đen, biển kiểm soát: 26B2-03771, số khung RLHJA311EY138814, số máy JA31E0258859, xe đã qua sử dụng.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/4/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh